

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 273/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 27/7/2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**.

2. Bà **Đặng Thị Minh Anh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyển** – Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội: Ông **Lê Văn Anh**
– Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 164/2020//TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020.

Giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn**: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1994.

+ **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991.

Đều trú quán: Thôn B, xã YB, huyện BV, Thành phố Hà Nội.

(Chị H có mặt, anh T xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn xin ly hôn ngày 14/5/2020 và bản tự khai ngày 20/5/2020, chị Hoàng Thị H trình bày: Chị Hoàng Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã YB, huyện BV ngày 10/02/2012, sau khi kết hôn chị H và anh T về chung sống với nhau cùng gia đình anh T tại Thôn B, xã YB, huyện BV, Hà Nội. Chị H và anh T chung sống với nhau hạnh phúc được gần 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn, xích mích, cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không tu chí làm ăn, bỏ bê công việc, lao vào con đường chơi bời, nhiều lần chị H và gia đình đã động viên, khuyên bảo anh vì muốn giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh T không những không bỏ mà còn làm cho cuộc sống vợ chồng càng căng thẳng hơn. Gia đình, họ hàng hai bên đã gặp mặt giảng hòa, động viên anh T nhưng anh T vẫn cứng đầu bất hợp tác. Cũng một phần do vợ chồng anh T chị H không thể có con với nhau nên anh T chán nản bỏ bê tất cả để dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, do mâu thuẫn chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống do vậy chị H và anh T đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2017 đến nay, nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể chung sống hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, chị H xin được ly hôn anh T.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức : Không có.

+ Về công nợ chung: Không có.

+ Tại biên bản lấy lời khai 01/7/2020, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Hoàng Thị H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Bài, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tháng 02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh T sống hạnh phúc tại gia đình anh T tại thôn Bài, xã Yên Bài. Do vợ chồng chậm có con nên giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng anh T chị H đã cùng chữa trị nhưng không có kết quả khiến đời sống chung càng

thắng. Từ năm 2017, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân mỗi người một nơi từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân giữa hai vợ chồng đều không có liên lạc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể chung sống hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, chị H xin ly hôn anh T đồng ý ly hôn để giải phóng cho cả hai.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức : Không có.

+ Về công nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ cho chị H và anh T, nhưng không tiến hành hòa giải được vì lý do anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do, đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ, anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của chị Hoàng Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự và Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Về hôn nhân: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh T đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm trong thời gian dài, do vậy đại diện Viện kiểm sát căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX quyết định

cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung, tài sản chung, công sức, công nợ: Không có. Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã YB, huyện BV, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh T và chị H về chung sống với nhau tại nhà anh T ở thôn Bài, xã Yên Bài. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh T, chị H tìm hiểu nhau không kỹ, quan điểm sống bất đồng, không tôn trọng lẫn nhau, một phần nguyên nhân mâu thuẫn do chị H, anh T chậm có con, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn như vậy chị H và anh T đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2017 đến nay. Nay chị H, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể chung sống, hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, sống không có hạnh phúc, chị H, anh T đều tự nguyện ly hôn.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, công sức: Chị H, anh T đều xác nhận không có.

+ Về công nợ chung: Anh T, chị H đều xác nhận không có.

+ Án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H đối với anh Nguyễn Văn T. Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, riêng, công sức: Không có.

4/ Về công nợ chung : Không có.

5/ Án phí : Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00017 ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

6/ Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã Yên Bài, Ba Vì, Hà Nội.
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phúc Thịnh

